

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Thành Nam.

Bà Huỳnh Thị Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 232/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

HKTT: Số B đường N, khu phố A, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: 2496 ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Hồ Ngọc P, sinh năm 1978 (vắng mặt).

HKTT: Số B đường N, khu phố A, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện tại: Đường N, khu phố B, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim T trình bày: Chị với anh Hồ Ngọc P cưới nhau và sau đó đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, không còn tiếng nói chung. Anh P thường xuyên nhậu say chửi mắng chị, không phụ chăm sóc nuôi con, không chăm lo cho gia đình. Chị đã cố gắng chịu đựng để

hàn gắn lại tình cảm nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nhận thấy, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân vì đã sống ly thân với nhau thời gian dài nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị xin hôn với anh P.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Ngọc P1, sinh năm 2006 và Hồ Phú Q sinh ngày 06/4/2018. Ly hôn, đối với Hồ Ngọc P1 đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết, còn đối với Hồ Phú Q đang sống với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản - nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Ngọc P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, bị đơn anh Hồ Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Đoàn Thị Kim T và anh Hồ Ngọc P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 136 quyền số 1 vào ngày 10/10/2005, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh P đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo chị T trình bày thì từ đầu năm 2018, anh chị thường xuyên cãi nhau, không còn tiếng nói chung. Anh P thường xuyên nhậu say chửi mắng chị, không phụ chăm sóc nuôi con, không chăm lo cho gia đình, chị và anh P đã sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Riêng đối với anh Hồ Ngọc P, từ khi được Tòa án thông báo về việc chị T ly hôn anh vẫn bỏ mặc không có ý kiến gì, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị T nữa. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T với anh P thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Đoàn Thị Kim T trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Ngọc P1, sinh năm 2006 và Hồ Phú Q sinh ngày 06/4/2018. Ly hôn đối với cháu P1 đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết, còn cháu Q đang sống với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy, tại thời điểm xét xử, cháu Hồ Ngọc P1 đã trưởng thành tự lao động được nên HĐXX không đặt ra xem xét. Riêng cháu Hồ Phú Q thì từ khi chị T và anh P sống ly thân, cháu Q do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt. Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao cháu Hồ Phú Q cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Anh Hồ Ngọc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Hồ Phú Q do chị Đoàn Thị Kim T không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Kim T trình bày không có, còn anh Hồ Ngọc P vắng mặt nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đoàn Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Kim T. Cho chị Đoàn Thị Kim T được ly hôn với anh Hồ Ngọc P.

2. Về con: Đối với con chung tên Hồ Ngọc P1, sinh năm 2006 đã trưởng thành tự lao động được nên không xem xét. Giao con chung tên Hồ Phú Q sinh ngày 06/4/2018 cho chị Đoàn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Ngọc P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo luật định.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005134 ngày 04/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- C;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- C;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 08 tháng 4 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng N.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Thành N1.

Bà Huỳnh Thị Như T1.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 232/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

HKTT: Số B đường N, khu phố A, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: 2496 ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Ngọc P, sinh năm 1978 (vắng mặt).

HKTT: Số B đường N, khu phố A, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Nơi ở hiện tại: Đường N, khu phố B, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Kim T. Cho chị Đoàn Thị Kim T được ly hôn với anh Hồ Ngọc P.

2. Về con: Đối với con chung tên Hồ Ngọc P1, sinh năm 2006 đã trưởng thành tự lao động được nên không xem xét. Giao con chung tên Hồ Phú Q sinh ngày 06/4/2018 cho chị Đoàn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Ngọc P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo luật định.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005134 ngày 04/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 08 tháng 4 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

‘

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã L, thị xã C, TG
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng N

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)